TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG. TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trừ Trung Tín

2. Ông Trần Ngọc Đức

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Thái Văn Ú**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1. Ông **Trương Kim Q**, sinh năm 1958

2. Ông **Ngô Thanh T**, sinh năm 1981

3. Bà **Ngô Thị T1**, sinh năm 1971

4. Bà **Ngô Thị M**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

5. Bà **Ngô Thị N**, sinh năm 1976

6. Ông **Nguyễn Dư Ă**, sinh năm 1973

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà D, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận cho các bị đơn ông Trương Kim Q, ông Ngô Thanh T, bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị N, ông Nguyễn Dư Ă và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L được sử dụng vĩnh viễn lối dẫn nước có diện tích 6,2m^2, loại đất CLN gồm các mốc 1, 2, 3, 7, 6, 1 thuộc tách thửa 184-1, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo hiện trạng đang sử dụng, nhưng không được đứng tên quyền sử dụng đất.

(Kèm theo kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 25/4/2025 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Vĩnh Long).

Nguyên đơn ông Thái Văn Ú, các bị đơn ông Trương Kim Q, ông Ngô Thanh T, bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị N, ông Nguyễn Dư Ă, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L và những người khác khi sử dụng lối dẫn nước phải giữ nguyên hiện trạng, không được làm thay đổi hiện trạng lối dẫn nước dưới bất kỳ hình thức nào.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị đơn ông Trương Kim Q, ông Ngô Thanh T, bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị N, ông Nguyễn Dư Ă mỗi người có nghĩa vụ hoàn trả lại giá trị đất cho nguyên đơn ông Thái Văn Ú số tiền là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, khảo sát, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 2.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Thái Văn Ú chịu số tiền 1.000.000 đồng; Các bị đơn ông Trương Kim Q, ông Ngô Thanh T, bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị N, ông Nguyễn Dư Ă cùng chịu số tiền 1.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Thái Văn Ú đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng xong nên buộc các bị đơn ông Trương Kim Q, ông Ngô Thanh T, bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị M mỗi người nộp số tiền 200.000 đồng; bà Ngô Thị N cùng chồng là ông Nguyễn Dư Ă nộp số tiền 200.000 đồng, tổng cộng số tiền là 1.000.000 đồng để hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Thái Văn Ú.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bị đơn ông Trương Kim Q, ông Ngô Thanh T, bà Ngô Thị T1, bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị N, ông Nguyễn Dư Ă cùng nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Thái Văn Ú số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000165 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (P.TTKT&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Chí Cường